

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2025/HS-ST

Ngày: 25-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Bùi Thị Thu Hằng.

Thẩm phán: ông Nguyễn Tiến Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hà Thị Vũ

Bà Nguyễn Thị Khuyên

Ông Cà Văn M

- **Thư ký phiên tòa:** ông Đỗ Mạnh Huy - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** bà Ngô Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2024/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST-HS ngày 12/02/2025, đối với các bị cáo:

1. Chảo Cáo M, tên gọi khác: Triệu Cao M, sinh ngày 09/12/1978, tại huyện N, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: bản H, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm nông Nghiệp; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chảo Xiêng T, sinh năm 1954; Con bà Chảo Lai C, sinh năm 1960; có vợ là Tần Thị P, sinh năm: 1981 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án: Có 02 tiền án (Năm 2015 Chảo Cáo M bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều 194, đến ngày 09/12 /2016 ra trại, bị cáo chưa được xóa án tích; Năm 2019 Chảo Cáo M bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều 249, đến ngày 22/9/2023 ra trại, bị cáo chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2011 Chảo Cáo M bị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi Trộm cắp tài sản, thời hạn 24 tháng, Quyết định số: 413 ngày 26/4/2011, ngày 31/01/2013 ra trại, bị cáo đã được xóa tiền sự. Bị cáo bị

tạm giữ từ ngày 05/8/2024, tạm giam từ ngày 07/8/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

2. Tẩn Sài S, không có tên gọi khác, sinh ngày 13/10/1992, tại huyện P, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: bản N, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: nông Nghiệp; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tẩn Phủ X (đã chết); Con bà Chèo Tả M, sinh năm 1955; có vợ là Lò Thị V, sinh năm 1997 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/8/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Chảo Cáo M**: Bà Lê Thị D, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa) .

- **Người bào chữa cho bị cáo Tẩn Sài S**: bà Lường Thị T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 7/2024, Tẩn Sài S nhận được điện thoại của Lù Văn S, cư trú tại bản T, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu. S đặt mua của S 01 bánh Methamphetamine, giá 35.000.000 đồng (ba mươi năm triệu đồng). Khoảng giữa tháng 7/2024 Tẩn Sài S cùng anh rể là Tẩn Quẩy L đi thăm bà ngoại nhà ở bản H, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên. Thăm bà ngoại xong, trên đường gặp một người đàn ông dân tộc Dao không biết tên, địa chỉ, S hỏi mua Heroine, người đàn ông bảo có người là Triệu Cao M nhà bản H, xã P, huyện N có bán ma túy và chỉ nhà M cho L, S. Sau đó L và S đến nhà M, S mua được của M 02 gói nhỏ Heroine, giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Mua được ma túy S, L mang ra ngoài đường sử dụng hết. Nguồn Heroine bán cho S, M mua của người đàn ông dân tộc Mông không biết tên địa chỉ, ở khu vực biên giới Việt Nam - Lào thuộc bản N, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên, giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), M đã sử dụng một nửa, còn lại một nửa bán cho S. Người đàn ông bán ma túy cho M số điện thoại của một người đàn ông Lào tên là Ê có ma túy bán.

Khoảng cuối tháng 7, đầu tháng 8/2024 S gọi điện thoại cho Triệu Cao M, đặt mua 01 bánh Methamphetamine. S và M thỏa thuận 01 bánh Methamphetamine, giá 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) địa điểm trao đổi mua bán ma túy tại Cầu 43 thuộc địa phận xã M, huyện N, tỉnh Lai Châu. Cùng ngày M gọi điện thoại cho người đàn ông tên Ê, đặt mua 01 bánh Methamphetamine, giá 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), M trả trước cho

Ê 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nợ lại 2.000.000 (hai triệu đồng) khi bán ma túy xong, sẽ đem tiền đến trả. Khoảng hai ngày sau M gọi điện thoại cho S thông báo đã tìm được chỗ mua 01 bánh Methamphetamine, M đang thiếu 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), bảo S chuyển trước cho M 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) S bảo M gửi số tài khoản để S chuyển tiền, M chụp màn hình về mã QR số tài khoản của M và gửi qua Zalo cho S. Sau đó S gọi điện thoại cho S thông báo đã tìm được người bán 01 bánh Methamphetamine, còn thiếu 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) và bảo S chuyển trước cho S 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) sẽ trừ vào số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi năm triệu đồng) đã thoả thuận, S bảo S gửi số tài khoản cho S, S gọi điện thoại cho M bảo gửi số tài khoản của M qua ứng dụng Zalo cho S, M gửi hình ảnh mã QR số tài khoản của M vào Zalo của S. Do S không biết chữ nên S nhờ vợ S là Lò Thị V, chuyển hình mã QR số tài khoản của M sang máy điện thoại của V, để V chia sẻ hình ảnh sang Zalo của S. Khoảng 30 phút sau S nhận được điện thoại của S thông báo đã chuyển 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) vào số tài khoản S đưa. Khoảng 15 giờ ngày 02/8/2024, S gọi điện thoại cho M, M thông báo đã nhận được số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Đến ngày 03/8/2024, M đi bộ ra khu vực ngã 3 xã C, huyện N vào quán tạp hoá của Bùi Thị Huệ, tại bản Mới 1, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên, M chuyển nhờ số tiền 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) vào tài khoản của Huệ, Huệ đưa tiền mặt cho M. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Chảo San D, cư trú tại bản H, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên đến nhà rủ đi mua ma túy về sử dụng, M hẹn D sáng ngày mai đi mua ma túy. Khoảng 06 giờ sáng ngày 04/8/2024, D đến nhà M thoả thuận cùng nhau đi lên khu vực bản N, xã C để mua ma túy, mua được ma túy sẽ đưa cho D cầm vận chuyển về nhà M giao lại cho M, M hứa trả công cho D 01 gói nhỏ Heroine, M bảo D đón xe khách ra Km 45 chờ. Ngay lúc đó có Chảo Cáo K, cư trú tại bản H, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên điều khiển xe máy đến nhà M. K rủ M, D đi đến khu vực bản N, xã P mua ma túy về sử dụng, M nói với D là M, K sẽ đi xe máy lên bản N trước, còn D đi bộ theo sau. Khi đi M mang theo số tiền 12.350.000 đồng (mười hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), đi đến giữa bản N, M, K gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ, M nhờ người đàn ông dân tộc Mông đi mua hộ 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) được 01 gói Heroine, mua được Heroine, M lấy 01 ít Heroine trả công cho người đàn ông dân tộc Mông, số Heroine còn lại M, K cùng nhau sử dụng hết. Sau đó M rủ K đi lên khu vực biên giới Việt Nam - Lào thuộc bản N, xã C để mua ma túy về bán, M nhận được điện thoại của D, M bảo D đón xe khách đi ra Km 45 đợi để cùng nhau đi mua ma túy, còn M với K sẽ đi xe máy ra sau. M, K điều khiển xe máy từ bản N hướng ra Km 45, trên đường đi đến khu vực xã C, M nhận được thoại của D thông báo đã đến Km 45, D thấy lực lượng Công an xã P đang đi vào hướng Trung tâm Công an huyện N, M bảo D quay về không đi nữa. Sau đó M điện thoại cho Ê, thoả thuận gặp nhau ở khu vực biên giới Việt Nam - Lào thuộc bản N, xã C, huyện N để trao đổi mua bán ma túy. K điều khiển xe máy chở M vào khu vực bản N, xã C. M nhận được điện thoại của S đặt M mua thêm cho S 02

chỉ Heroine, M điện thoại cho Ê đặt mua thêm 02 chỉ Heroine. Khoảng hơn 17 giờ cùng ngày M, K đến đầu bản N, xã C, để xe máy ở ven đường. M điện thoại cho Ê, Ê hướng dẫn M đi bộ theo đường mòn. M, K đi khoảng hơn 20 phút gặp được Ê người Lào, khoảng 50 tuổi, tại khu vực biên giới Việt Nam - Lào (phía bên Việt Nam) M đưa 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) cho Ê xin nợ 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) Ê gọi người đàn ông đang đợi ở gần đó ra, giới thiệu là con trai Ê, người này lấy từ trong túi vải ra 01 bọc nilon màu đen đưa cho Ê, Ê đưa cho M, M kiểm tra thấy bên trong có 01 bánh Methamphetamine; M hỏi mua thêm của Ê 02 chỉ Heroine giá 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng)/01 chỉ, M trả trước cho Ê 1.000.000 đồng (một triệu đồng), còn nợ lại 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng), M hẹn Ê sẽ mang tiền đến trả sau, Ê nhận tiền và lấy ở trong túi vải con trai Ê đang đeo ra 01 gói nhỏ, bên trong có 04 cục Heroine đưa cho M và nói đủ 02 chỉ Heroine, M xin thêm Ê được 01 cục nhỏ Heroine. Mua được ma túy M lấy 02 chỉ Heroine và 01 cục nhỏ Heroine gói chung vào túi nilon màu đen đựng 01 bánh Methamphetamine rồi cho toàn bộ số ma túy vào trong túi áo mưa. Sau đó K mua của Ê 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) được 01 gói nhỏ Heroine, K đưa cho M cầm hộ, M cất chung vào trong túi áo mưa đựng ma túy của M. Sau đó M, K đi bộ về theo đường cũ về lấy xe máy, túi áo mưa đựng ma túy M đặt ở phía trước bụng, K điều khiển xe máy chở M hướng ra Km 45 về bản H, xã P. Khoảng hơn 01 giờ sáng ngày 05/8/2024 về đến nhà M, M lấy gói Heroine của K đưa lại cho K, còn ma túy Methamphetamine và Heroine của M, M gói lại bằng hai lớp túi nilon màu đen, cất giấu vào trong bụi cây cách nhà M khoảng 50 mét. Đến khoảng 08 giờ sáng cùng ngày, M điện thoại cho S thông báo đã mua được 01 bánh Methamphetamine và 02 chỉ Heroine, sau đó S điện thoại cho S thông báo đã tìm mua được 01 bánh Methamphetamine, hẹn S khoảng 2 đến 3 ngày nữa sẽ mang 01 bánh Methamphetamine đến khu vực bến xe khách tỉnh Lai Châu bán cho S. Khoảng 15 giờ cùng ngày M đi lấy toàn bộ số ma túy về cất giấu ở trên chạn bát nhà M, số tiền còn lại 1.000.000đ (một triệu đồng) M đã chi tiêu cá nhân hết. Khoảng 17 giờ cùng ngày, M lấy 01 cục nhỏ Heroine đã xin thêm của Ê dùng tay bẻ đôi cục nhỏ Heroine ra thành hai cục nhỏ, rồi dùng mảnh nilon màu trắng gói thành 02 gói nhỏ Heroine, mục đích có ai hỏi mua thì bán. Ngay lúc đó Công an huyện N đến nhà M kiểm tra, phát hiện thu giữ tại mặt bàn uống nước có 02 gói nhỏ Heroine có tổng khối lượng: 0,29 gam, M đã tự nguyện đi xuống bếp lấy ở trên chạn bát ra 01 bánh Methamphetamine có khối lượng: 568,5 gam và 02 chỉ Heroine có khối lượng: 15,7 gam giao nộp cho tổ công tác. Ngày 07/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện N, tỉnh Điện Biên đã khởi tố bắt bị cáo và lệnh bắt bị cáo để tạm giam đối với Tẩn Sài S.

Tại bản Kết luận giám định số 1300/KL-KTHS, ngày 07/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- Vật chứng thu giữ của Chảo Cáo M (tên gọi khác Triệu Cao M) ký hiệu từ M1 đến M30 có tổng khối lượng 568,5 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- *Vật chứng thu giữ của Chảo Cáo M (tên gọi khác Triệu Cao M) ký hiệu M31, M32, M33 có tổng khối lượng 15,99 gam chất bột dạng nén, màu trắng đục là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine)."*

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSĐB-P1 ngày 26/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Chảo Cáo M (Triệu Cao M), Tẩn Sài S để xét xử về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chảo Cáo M (Triệu Cao M), Tẩn Sài S đều phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s, r khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Chảo Cáo M (Triệu Cao M) 20 năm tù.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tẩn Sài S 20 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Những người bào chữa cho bị cáo Chảo Cáo M (Triệu Cao M), Tẩn Sài S không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, mặt khác số ma túy đã kịp thời bị thu giữ, chưa phát tán ra ngoài xã hội, các bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo Chảo Cáo M khi bị Công an bắt giữ đã tự nguyện giao nộp số ma túy đang cất giấu trong nhà nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tẩn Sài S; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Chảo Cáo M. Xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt để cho các bị cáo có một cơ hội được cải tạo và sớm trở về với gia đình và xã hội. Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình

phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, không bổ sung thêm gì với bản bào chữa của người bào chữa và không tranh luận với luận tội của kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo Chảo Cáo M (Triệu Cao M), Tân Sài S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội được cải tạo trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Chảo Cáo M (Triệu Cao M), Tân Sài S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đồ vật và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Chảo Cáo M (Triệu Cao M), Tân Sài S đã khai nhận:

Khoảng đầu tháng 7/2024, Tân Sài S nhận được điện thoại của Lù Văn S, cư trú tại bản T, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu. S đặt mua của S 01 bánh Methamphetamine, giá 35.000.000 đồng (ba mươi năm triệu đồng). Khoảng cuối tháng 7, đầu tháng 8/2024 S gọi điện thoại cho Triệu Cao M, đặt mua 01 bánh Methamphetamine. S và M thỏa thuận 01 bánh Methamphetamine, giá 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) địa điểm trao đổi mua bán ma túy tại Cầu 43 thuộc địa phận xã M, huyện N, tỉnh Lai Châu. Cùng ngày M gọi điện thoại cho người đàn ông tên Ê, đặt mua 01 bánh Methamphetamine, giá 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), M trả trước cho Ê 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nợ lại 2.000.000 (hai triệu đồng) khi bán ma túy xong, sẽ đem tiền đến trả. Khoảng hai ngày sau M gọi điện thoại cho S thông báo đã tìm được chỗ mua 01 bánh Methamphetamine, M đang thiếu 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), bảo S chuyển trước cho M 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). S gọi điện thoại cho S thông báo đã tìm được người bán 01 bánh Methamphetamine, còn thiếu 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) và bảo S chuyển trước cho S 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) sẽ trừ vào số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi năm triệu đồng) đã thỏa thuận, . Khoảng 30 phút sau S nhận được điện thoại của S thông báo đã chuyển 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) vào số tài khoản S đưa. Khoảng 15 giờ ngày 02/8/2024, S gọi điện thoại cho M, M thông báo đã nhận được số tiền

6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Sau đó M nhận được điện thoại của S đặt M mua thêm cho S 02 chỉ Heroine, M điện thoại cho Ê đặt mua thêm 02 chỉ Heroine. Khoảng hơn 17 giờ cùng ngày M gặp được Ê người Lào, khoảng 50 tuổi, tại khu vực biên giới Việt Nam - Lào (phía bên Việt Nam) M đưa 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) cho Ê xin nợ 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) Ê gọi người đàn ông đang đợi ở gần đó ra, giới thiệu là con trai Ê, người này lấy từ trong túi vải ra 01 bọc nilon màu đen đưa cho Ê, Ê đưa cho M, M kiểm tra thấy bên trong có 01 bánh Methamphetamine; M hỏi mua thêm của Ê 02 chỉ Heroine giá 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng)/01 chỉ, M trả trước cho Ê 1.000.000 đồng (một triệu đồng), còn nợ lại 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng), M hẹn Ê sẽ mang tiền đến trả sau, Ê nhận tiền và lấy ở trong túi vải con trai Ê đang đeo ra 01 gói nhỏ, bên trong có 04 cục Heroine đưa cho M và nói đủ 02 chỉ Heroine, M xin thêm Ê được 01 cục nhỏ Heroine. Mua được ma túy M lấy 02 chỉ Heroine và 01 cục nhỏ Heroine gói chung vào túi nilon màu đen đựng 01 bánh Methamphetamine rồi cho toàn bộ số ma túy vào trong túi áo mưa. Khoảng hơn 01 giờ sáng ngày 05/8/2024 về đến nhà, M gói số ma túy Methamphetamine và Heroine bằng hai lớp túi nilon màu đen, cất giấu vào trong bụi cây cách nhà M khoảng 50 mét. Đến khoảng 08 giờ sáng cùng ngày, M điện thoại cho S thông báo đã mua được 01 bánh Methamphetamine và 02 chỉ Heroine, sau đó S điện thoại cho S thông báo đã tìm mua được 01 bánh Methamphetamine, hẹn S khoảng 2 đến 3 ngày nữa sẽ mang 01 bánh Methamphetamine đến khu vực bến xe khách tỉnh Lai Châu bán cho S. Khoảng 15 giờ cùng ngày M đi lấy toàn bộ số ma túy về cất giấu ở trên chạn bát nhà M. Khoảng 17 giờ cùng ngày, M lấy 01 cục nhỏ Heroine đã xin thêm của Ê dùng tay bẻ đôi cục nhỏ Heroine ra thành hai cục nhỏ, rồi dùng mảnh nilon màu trắng gói thành 02 gói nhỏ Heroine, mục đích có ai hỏi mua thì bán. Ngay lúc đó Công an huyện N đến nhà M kiểm tra, phát hiện thu giữ tại mặt bàn uống nước có 02 gói nhỏ Heroine có tổng khối lượng: 0,29 gam, M đã tự nguyện đi xuống bếp lấy ở trên chạn bát ra 01 bánh Methamphetamine có khối lượng: 568,5 gam và 02 chỉ Heroine có khối lượng: 15,7 gam giao nộp cho tổ công tác. Ngày 07/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện N, tỉnh Điện Biên đã khởi tố bắt bị cáo và lệnh bắt bị cáo để tạm giam đối với Tẩn Sài S.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động mua bán chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo Chảo Cáo M (Triệu Cao M), Tẩn Sài S là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát

viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 15,99 gam Heroine; 568,5 gam Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất ma túy 584,49 gam của bị cáo Chảo Cáo M (Triệu Cao M); hành vi mua bán trái phép 568,5 gam Methamphetamine và 15,7 gam Heroine, tổng khối lượng hai chất ma túy 584,2 gam của bị cáo Tần Sài S đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[2] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Chảo Cáo M (Triệu Cao M) đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội ma túy, đã có thời gian dài chấp hành án tại trại giam, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội bằng hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Mặc dù bị cáo bị phát hiện và bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là chất Heroine, tổ công tác Công an huyện N chưa tiến hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với bị cáo, nhưng bị cáo đã tự giác giao nộp 01 bánh Methamphetamine có khối lượng 568,5 gam và 02 chỉ Heroine có khối lượng 15,99 gam đồng thời khai nhận nguồn gốc của hai chất ma túy trên. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Tần Sài S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, tuy nhiên bị cáo M là người trực tiếp tìm và mua ma túy, sau đó báo lại cho bị cáo S là người nhờ bị cáo mua ma túy về việc đã mua được ma túy và yêu cầu bị cáo S chuyển tiền. Theo quy định tại Điều 17, Điều 58 thì vai trò của người trực tiếp đi mua ma túy cao hơn so với người nhờ đi mua ma túy. Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng mức hình phạt tù chung thân đối với bị cáo M theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Hình sự; mức hình phạt 20 năm đối với bị cáo S theo quy định tại Điều 38 để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay.

Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phần hình phạt đối với bị cáo S là có căn cứ Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Đề nghị về phần hình phạt đối với bị cáo M có phần chưa phù hợp theo quy định của pháp luật nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Chảo Cáo M (Triệu Cao M) đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ chấp nhận, đối với đề nghị về hình phạt chính chưa phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Tấn Sài S về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; hình phạt chính; hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ chấp nhận

[3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, nghề nghiệp chính của các bị cáo trước khi bị bắt là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 560,4 gam Methamphetamine và 14,35 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu vật gửi giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Infinix HOT 30i màu đen, kiểm tra bên trong có số IMEL 1: 357413226286403; số IMEL 2: 357413226286411. Bên trong có một sim Viettel số thuê bao Z, tài khoản chính: 7.604 đồng, tài khoản phụ: 0 đồng. Thu giữ của Chảo Cáo M (tên gọi khác Triệu Cao M) xét thấy đây là vật bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu realme C3i màu xanh, loại màn hình cảm ứng có nhiều vết nứt trên màn hình, vỏ bị trầy xước. Kiểm tra bên trong có số IMEL 1: 867470040911734; số IMEL 2: 867470040911726; IMEI SV: 77. Bên trong có lắp một sim điện thoại Viettel, số thuê bao: N tài khoản

gốc: 02 đồng. Thu giữ của Tần Sài S xét thấy đây là vật bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo Chảo Cáo M (Triệu Cao M), Tần Sài S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn; Căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

Khoảng giữa Tháng 7/2024 bị cáo Chảo Cáo M còn thực hiện hành vi bán 02 gói nhỏ Heroine, giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) cho bị cáo Tần Sài S, số Heroine này, Tần Sài S đã sử dụng hết. Nguồn gốc Heroine bán cho bị cáo Tần Sài S, do bị cáo M mua của của người đàn ông dân tộc Mông không biết tên địa chỉ. Kết quả điều tra, không đủ căn cứ để xử lý đối với bị cáo Chảo Cáo M, Tần Sài S về lần mua bán ma túy này. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với người đàn ông quốc tịch Lào tên Ê và người đàn ông đi cùng là con trai Ê. Do bị cáo Chảo Cáo M không biết rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với Chảo Cáo K; Lù Văn S, kết quả điều tra chưa đủ căn cứ chứng minh Chảo Cáo K; Lù Văn S thực hiện hành vi phạm tội. Nên không có căn cứ để xử lý. do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với Lò Thị V và Bùi Thị Huệ, kết quả điều tra xác định Lò Thị V và Bùi Thị Huệ không biết việc bị cáo Tần Sài S, Chảo Cáo M thực hiện hành vi phạm tội, nên không có căn cứ để xử lý. do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với Tần Quẩy L, Chảo San D, Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập xác minh, Tần Quẩy L, Chảo San D đều vắng mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với Mai Trọng Dũng, sinh năm 1984, trú tại bản T, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu là người đã chuyển 06 triệu đồng cho bị can Chảo Cáo M, kết quả điều tra chưa đủ căn cứ chứng minh Mai Trọng Dũng thực hiện hành vi phạm tội. Nên không có căn cứ để xử lý. do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Bị cáo Chảo Cáo M đã sử dụng số điện thoại Z; đối tượng Ê người Lào

sử dụng số điện thoại X; bị cáo Tấn Sài S sử dụng số điện thoại N; Lù Văn S sử dụng số điện thoại M. Quá trình điều tra, xác định chủ thuê bao số điện thoại X là của Lò Văn T, sinh năm 1977, cư trú tại bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên; chủ thuê bao số điện thoại M là của Trần Văn O, sinh năm: 2006, cư trú tại bản Phan L, xã San Thàng, Thành phố L, tỉnh Lai Châu; chủ thuê bao điện thoại Z là của Hồ Thị N, sinh năm: 1988, cư trú tại khối H, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; chủ thuê bao số điện thoại N là của Dương Mai X, sinh năm 1983, cư trú tại bản N, xã V, huyện M, tỉnh Lai Châu. Kết quả điều tra xác định: Hồ Thị N; Dương Mai X đều không đăng ký sử dụng số thuê bao trên, nên không có căn cứ để xử lý; Lò Văn T, Trần Văn O, quá trình điều tra nhiều lần triệu tập, xác minh đều vắng mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nếu có đủ căn cứ, đề nghị xử lý theo đúng quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chảo Cáo M (Triệu Cao M), Tấn Sài S đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 39 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Chảo Cáo M (Triệu Cao M) tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/8/2024.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tấn Sài S 20 (Hai mươi năm) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 07/8/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 30 (ba mươi) mẫu vật còn lại sau giám định có ký hiệu từ M1 đến M30 được cho vào 30 (ba mươi) túi nilon màu xanh và 03 (ba) mẫu có ký hiệu M31, M32, M33 được cho vào 03 (ba) túi nilon màu trắng, cùng toàn bộ bao bì niêm phong cũ được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu: PS1; Mã số: PS1A 051166. Mặt trước túi niêm phong có chữ viết tay: Mẫu vật hoàn lại theo Kết luận giám định số: 1300/KL-KTHS ngày 07/8/2024 của Phòng KTHS – CAT Điện Biên. Mẫu vật hoàn lại gồm: 30 (ba mươi) mẫu ký hiệu từ M1 đến M30 có tổng khối lượng: 560,4 gam Methamphetamine; và 03 (ba) mẫu có ký hiệu M31, M32, M33 có tổng khối lượng 14,35 gam Heroin (Heroine). Mặt sau có chữ ký,

họ tên Hoàng Xuân Liễu, Chảo A Dao và hình dấu của Phòng KTHS – Công an tỉnh Điện Biên. Phần mép dán của túi niêm phong dán một lớp bả-g dính trong suốt.

*** Tịch thu sung ngân sách nhà nước:**

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Infinix HOT 30i màu đen, kiểm tra bên trong có số IMEL 1: 357413226286403; số IMEL 2: 357413226286411. Bên trong có một sim Viettel số thuê bao Z, tài khoản chính: 7.604 đồng, tài khoản phụ: 0 đồng. Thu giữ của Chảo Cáo M (tên gọi khác Triệu Cao M);

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu realme C3i màu xanh, loại màn hình cảm ứng có nhiều vết nứt trên màn hình, vỏ bị trầy xước. Kiểm tra bên trong có số IMEL 1: 867470040911734; số IMEL 2: 867470040911726; IMEI SV: 77. Bên trong có lắp một sim điện thoại Viettel, số thuê bao: N tài khoản gốc: 02 đồng. Thu giữ của Tần Sài S.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 27/12/2024 giữa Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo Chảo Cáo M (Triệu Cao M), Tần Sài S có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/02/2025)./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT-CA tỉnh DB (PC04);
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu;
- UBND xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I – TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Thị Thu Hằng